

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2017

V/v “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Trí.

2. Bà Trần Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 478/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/7/2017 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con,” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 5, ấp Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 92, Tổ 3, Khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/6/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/6/2017, qua làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quách Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì chị T phát hiện trước khi quen biết chị, anh M đã sống chung với người khác và có con riêng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Từ khi phát hiện sự việc chị đã chuyển về nhà mẹ ruột tại xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước sinh sống cho đến nay. Khi chị biết được sự việc, anh M cũng thừa nhận nhưng từ đó cũng không quan tâm đến chị. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Quách Đăng K, sinh ngày 20/3/2017. Hiện nay cháu K đang sống cùng chị T nên chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện: Chị T đã nộp giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (photo công chứng); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính), trích lục khai sinh cháu Quách Đăng K (bản sao).

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh M không đến Tòa án làm việc và có đơn xin vắng mặt, trong nội dung đơn xin vắng mặt anh M đồng ý ly hôn và các yêu cầu chị T đưa ra.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quách Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M; yêu cầu được nuôi cháu Quách Đăng K, sinh ngày 20/3/2017, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành tốt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn đã có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Đối với nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu thu thập có trong hồ sơ, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến cũng như kiến nghị gì khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2017 ngày 24/02/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo ý kiến chị Quách Thị T: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh M đã không thành thật trong các mối quan hệ, đã sống chung và có con với người khác nhưng không nói với chị, khi chị phát hiện sự việc thì anh M thừa nhận nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và không quan tâm lẫn nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh M đến Tòa làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh M không đến và gửi đơn xin vắng mặt, trong nội dung đơn xin vắng mặt anh đồng ý ly hôn với chị T. Bản thân chị T xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên có cơ sở để khẳng định mục đích của hôn nhân giữa anh M và chị T không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh M có một con chung tên Quách Đăng K, sinh ngày 20/3/2017. Chị T yêu cầu được nuôi cháu K. Xét thấy, trong đơn xin vắng mặt ngày 26/7/2017 anh M đồng ý với yêu cầu của chị T và hiện nay cháu K chưa đủ 36

tháng tuổi, cháu K đang sống cùng chị T nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh Nguyễn Hoàng M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh M lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung của anh M theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Quách Đăng K, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 do Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị T đối với anh Nguyễn Hoàng M về việc “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1/ Về quan hệ vợ chồng: Chị Quách Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 10/2017 ngày 24/02/2017 do UBND xã H, huyện Q, tỉnh Bình Phước cấp cho anh Nguyễn Hoàng M và chị Quách Thị T không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao cháu Quách Đăng K, sinh ngày 20/3/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hoàng M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh M lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung của anh M theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Quách Đăng K, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Chị Quách Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001172 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định/.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP T;
- Cơ quan THA TP T;
- UBND xã H, H. Q, T. Bình Phước;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hoa Hạnh